

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương
 - Trụ sở chính : 162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Điện thoại : 028. 38107899 Fax: 028. 38107218
 - Email : info@dongduongcorp.com.vn
 - Sàn giao dịch : HNX
 - Mã chứng khoán : DDG
 - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Kim Sa – Tổng Giám đốc Công ty
 - Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
1. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương công bố thông tin các nội dung sau:
- Nghị quyết HĐQT số 1708/DDG/NQ-HĐQT ngày 17/08/2023 thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023;
 - Nghị quyết HĐQT số 1808/DDG/NQ-HĐQT ngày 18/08/2023 thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023.
2. Thông tin này đã được công bố. trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/08/2023 tại đường dẫn: <http://dongduongcorp.com.vn>

Chúng tôi cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP, HĐQT

CTCP ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP
XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG



Trần Kim Sa

Số: 1808/2023/DDG/NQ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2023

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

(V/v: thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/2023/DDG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1508/DDG/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023; thông qua danh sách nhà đầu tư chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 18 tháng 08 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023, hồ sơ bao gồm:

1. Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 06 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 14/11/2022;
3. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên số 02/2023/DDG/BB-ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2023/DDG/NQ-ĐHĐCĐ và tờ trình số 09/2023/DDG/TTr-HĐQT ngày 28/06/2023 thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023;
4. Nghị quyết HĐQT số 1508/DDG/NQ-HĐQT, Biên bản HĐQT số 1508/DDG/BB-HĐQT ngày 15/08/2023 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023; thông qua danh sách nhà đầu tư chuyên nghiệp tham gia mua cổ



phiếu đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 của Công ty;

5. Danh sách nhà đầu tư chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu số 1508/2023/DDG-DS ngày 15/08/2023 (đính kèm theo Nghị quyết HĐQT số 1508/DDG/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023) kèm giấy xác nhận là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

6. Nghị quyết HĐQT số 1708/DDG/NQ-HĐQT, Biên bản HĐQT số 1708/DDG/BB-HĐQT ngày 17/08/2023 thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023;

7. Công văn số 03/CV-DDG ngày 17/08/2023 về việc cam kết không vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp;

8. Công văn số 02/CV-DDG ngày 17/08/2023 cam kết đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

9. Công văn số 01/CV-DDG ngày 17/08/2023 cam kết ngành nghề kinh doanh của Công ty không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

10. Công văn số 4733/UBCK-PTTT ngày 20/08/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ SHNN tối đa;

11. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa ngày 16/08/2023 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận;

12. Tài liệu sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

- Hợp đồng tín dụng số 34411.22.157.927900.TD ngày 18/07/2022, Thỏa thuận chung trong việc cung cấp và sử dụng các khoản tín dụng tại MB số 34412.22.157.927900.TT ngày 18/07/2022 giữa CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (kèm văn bản ủy quyền số 1318/UQ-HS ngày 27/03/2021 của TGD Ngân hàng TMCP Quân Đội), kèm các văn bản nhận nợ:

+ Văn bản nhận nợ số LD2231926696 ngày 15/11/2022;

+ Văn bản nhận nợ số LD2232073215 ngày 16/11/2022;

+ Văn bản nhận nợ số LD2232626595 ngày 22/11/2022;

+ Văn bản nhận nợ số LD2234280143 ngày 08/12/2022;

+ Văn bản nhận nợ số LD2301000946 ngày 10/01/2023;

+ Văn bản nhận nợ số LD2301012227 ngày 10/01/2023;

+ Văn bản nhận nợ số LD2303742332 ngày 06/02/2023;

+ Văn bản nhận nợ số LD2304047211 ngày 09/02/2023;

+ Thông báo ngày 03/08/2023.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908- DONGDUONG ngày 05/8/2022 CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP.HCM (kèm Văn bản ủy quyền số 545/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/04/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân

hàng TMCP Công thương Việt Nam), kèm các giấy nhận nợ:

- + Giấy nhận nợ số 9 ngày 31/10/2022;
 - + Giấy nhận nợ số 10 ngày 01/11/2022;
 - + Giấy nhận nợ số 11 ngày 04/11/2022;
 - + Giấy nhận nợ số 12 ngày 10/11/2022;
 - + Giấy nhận nợ số 13 ngày 07/12/2022;
 - + Giấy nhận nợ số 14 ngày 14/12/2022;
 - + Giấy nhận nợ số 16 ngày 16/02/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 17 ngày 17/02/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 17 ngày 20/02/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 20 ngày 31/03/2023;
 - + Văn bản ngày 10/08/2023.
- Hợp đồng cho vay hạn mức số 0188/KHDN/22/HMCV ngày 28/06/2022 giữa CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định (kèm Giấy ủy quyền số 602/UQ-VCB-PC ngày 30/09/2021 của CT HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) kèm các giấy nhận nợ:
- + Giấy nhận nợ số 10 ngày 12/05/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 11 ngày 12/05/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 12 ngày 18/05/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 13 ngày 18/05/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 14 ngày 19/05/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 15 ngày 19/05/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 16 ngày 22/05/2023.
- Hợp đồng tín dụng số 1606LAV202200426 ngày 24/08/2022 giữa CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An Phú (kèm Văn bản ủy quyền 389/QĐ-NHNo-PC ngày 23/03/2021 của TGD và Giấy ủy quyền số 944/NHNo.Ap-TH ngày 29/7/2022 của GĐCN Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam) kèm các giấy nhận nợ:
- + Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00192 ngày 10/03/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00232 ngày 22/03/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00240 ngày 23/03/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00270 ngày 31/03/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00280 ngày 04/04/2023;
 - + Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00286 ngày 05/04/2023;

- + Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00612 ngày 29/06/2023.
- Hợp đồng tín dụng số 01/2022/4763321/HĐTD ngày 16/11/2022 giữa CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn (kèm QĐ số 982/QĐ-BIDV ngày 01/11/2021 của CT HĐQT và QĐ số 2168/QĐ-BIDV.QNH ngày 01/11/2021 của GĐCN Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam) kèm các hợp đồng tín dụng cụ thể:
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2022/4763321/HĐTD ngày 21/12/2022;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2022/4763321/HĐTD ngày 21/12/2022;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2022/4763321/HĐTD ngày 05/01/2023;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.06/2022/4763321/HĐTD ngày 07/02/2023;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.07/2022/4763321/HĐTD ngày 03/03/2023;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.08/2022/4763321/HĐTD ngày 06/03/2023;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.10/2022/4763321/HĐTD ngày 06/06/2023;
 - + Văn bản số 726/BIDV.QNH-KHDN ngày 14/08/2023.

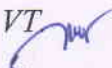
Điều 2: Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT và Ban giám đốc Công ty thực hiện các công việc khác có liên quan.

Điều 3: Điều khoản thi hành


Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ủy viên HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Quang

Số: 1708/2023/DDG/NQ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2023

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

(V/v: Thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/2023/DDG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17 tháng 08 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023

1. Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023 là 200 tỷ đồng sẽ được Công ty sử dụng để trả nợ vay ngắn hạn ngân hàng; các khoản nợ vay dự kiến như sau:

| STT | Hạng mục | Số tiền nhận nợ (đồng) | Thời gian đáo hạn | Thời gian dự kiến thanh toán | Số tiền sử dụng vốn (đồng) |
|-----|---|---------------------------|----------------------|------------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Thanh toán tiền vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú theo Hợp đồng tín dụng số 34411.22.157.927900.TD ngày 18/07/2022 | 44.828.000.000 | | | 44.828.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2231926696 ngày 15/11/2022 | 10.500.000.000 | 15/05/2023 | 12/12/2023 | 10.500.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2232073215 ngày 16/11/2022 | 11.000.000.000 | 16/05/2023 | 12/12/2023 | 11.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2232626595 ngày 22/11/2022 | 2.138.000.000 | 22/05/2023 | 12/12/2023 | 2.138.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2234280143 ngày 08/12/2022 | 6.000.000.000 | 08/06/2023 | 12/12/2023 | 6.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2301000946 ngày 10/01/2023 | 2.690.000.000 | 10/07/2023 | 12/12/2023 | 2.690.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2301012227 ngày 10/01/2023 | 4.000.000.000 | 10/07/2023 | 12/12/2023 | 4.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2303742332 ngày 06/02/2023 | 5.000.000.000 | 07/08/2023 | 12/12/2023 | 5.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Văn bản nhận nợ số LD2304047211 ngày 09/02/2023 | 3.500.000.000 | 09/08/2023 | 12/12/2023 | 3.500.000.000 |
| 2 | Thanh toán tiền vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP.HCM theo | 49.000.000.000 | | | 49.000.000.000 |

| | | | | | | |
|----------|---|-----------------------|------------|------------|-----------------------|--|
| | Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908- DONGDUONG ngày 05/8/2022 | | | | | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 9 ngày 31/10/2022 | 2.000.000.000 | 30/04/2023 | 30/11/2023 | 2.000.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 10 ngày 01/11/2022 | 4.000.000.000 | 01/05/2023 | 30/11/2023 | 4.000.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 11 ngày 04/11/2022 | 800.000.000 | 04/05/2023 | 30/11/2023 | 800.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 12 ngày 10/11/2022 | 4.000.000.000 | 10/05/2023 | 30/11/2023 | 4.000.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 13 ngày 07/12/2022 | 6.000.000.000 | 07/06/2023 | 30/11/2023 | 6.000.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 14 ngày 14/12/2022 | 4.000.000.000 | 14/06/2023 | 30/11/2023 | 4.000.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 16 ngày 16/02/2023 | 8.000.000.000 | 16/08/2023 | 30/11/2023 | 8.000.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 17 ngày 17/02/2023 | 10.900.000.000 | 17/08/2023 | 30/11/2023 | 10.900.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 17 ngày 20/02/2023 | 7.600.000.000 | 20/08/2023 | 30/11/2023 | 7.600.000.000 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 20 ngày 31/03/2023 | 1.700.000.000 | 30/09/2023 | 30/11/2023 | 1.700.000.000 | |
| 3 | Thanh toán tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại | 44.624.555.505 | | | 44.624.555.505 | |

| | | | | | |
|----------|---|-----------------------|------------|------------|-----------------------|
| | thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 0188/KHDN/22/HMCV ngày 28/06/2022 | | | | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 10 ngày 12/05/2023 | 7.000.000.000 | 03/11/2023 | 03/11/2023 | 7.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 11 ngày 12/05/2023 | 5.382.641.587 | 03/11/2023 | 03/11/2023 | 5.382.641.587 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 12 ngày 18/05/2023 | 6.000.000.000 | 09/11/2023 | 09/11/2023 | 6.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 13 ngày 18/05/2023 | 6.000.000.000 | 09/11/2023 | 09/11/2023 | 6.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 14 ngày 19/05/2023 | 7.000.000.000 | 10/11/2023 | 10/11/2023 | 7.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 15 ngày 19/05/2023 | 7.200.000.000 | 10/11/2023 | 10/11/2023 | 7.200.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 16 ngày 22/05/2023 | 6.041.913.918 | 13/11/2023 | 13/11/2023 | 6.041.913.918 |
| 4 | Thanh toán tiền vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An Phú theo Hợp đồng tín dụng số 1606LAV202200426 ngày 24/08/2022 | 35.967.000.000 | | | 35.967.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00192 ngày 10/03/2023 | 2.000.000.000 | 10/09/2023 | 10/09/2023 | 2.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 1606- | 3.100.000.000 | 22/09/2023 | 22/09/2023 | 3.100.000.000 |

| | | | | | | |
|---|---|-----------------------|------------|------------|-----------------------|----------------|
| | LDS-2023-00232 ngày 22/03/2023 | | | | | |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00240 ngày 23/03/2023 | 2.900.000.000 | 23/09/2023 | 23/09/2023 | 2.900.000.000 | 2.900.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00270 ngày 31/03/2023 | 3.500.000.000 | 30/09/2023 | 30/09/2023 | 3.500.000.000 | 3.500.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00280 ngày 04/04/2023 | 3.000.000.000 | 04/10/2023 | 04/10/2023 | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00286 ngày 05/04/2023 | 2.767.000.000 | 05/10/2023 | 05/10/2023 | 2.767.000.000 | 2.767.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số 1606-LDS-2023-00612 ngày 29/06/2023 | 18.700.000.000 | 29/12/2023 | 29/12/2023 | 18.700.000.000 | 18.700.000.000 |
| 5 | Thanh toán tiền vay Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/4763321/HĐTD ngày 16/11/2022 | 26.380.000.000 | | | 25.580.444.495 | |
| | Thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2022/4763321/HĐTD ngày 21/12/2022 | 3.200.000.000 | 21/05/2023 | 05/11/2023 | 3.200.000.000 | 3.200.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2022/4763321/HĐTD ngày 21/12/2022 | 3.600.000.000 | 21/05/2023 | 05/11/2023 | 3.600.000.000 | 3.600.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2022/4763321/HĐTD ngày 05/01/2023 | 3.000.000.000 | 05/06/2023 | 05/11/2023 | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.06/2022/4763321/HĐTD ngày 07/02/2023 | 6.280.000.000 | 07/07/2023 | 05/11/2023 | 6.280.000.000 | 6.280.000.000 |
| | Thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể | 5.000.000.000 | 03/08/2023 | 05/11/2023 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |

| | | | | | |
|--|------------------------|------------|------------|------------------------|--|
| số 01.07/2022/4763321/HĐTD ngày 03/03/2023 | | | | | |
| Thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.08/2022/4763321/HĐTD ngày 06/03/2023 | 3.900.000.000 | 06/08/2023 | 05/11/2023 | 3.900.000.000 | |
| Thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.10/2022/4763321/HĐTD ngày 06/06/2023 | 1.400.000.000 | 06/11/2023 | 06/11/2023 | 600.444.495 | |
| TỔNG | 200.799.555.505 | | | 200.000.000.000 | |

(* Lưu ý: Một số hợp đồng tín dụng sau đây đã hết hạn/sắp hết hạn nhưng không được ngân hàng gia hạn hoặc ký mới. Các hợp đồng tín dụng này sẽ được thanh lý sau khi Công ty hoàn tất nghĩa vụ trả nợ đối với các ngân hàng, cụ thể các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 34411.22.157.927900.TD ngày 18/07/2022 tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú;
- Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908- DONGDUONG ngày 05/8/2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP.HCM;
- Hợp đồng cho vay hạn mức số 0188/KHDN/22/HMCV ngày 28/06/2022 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định;
- Hợp đồng tín dụng số 1606LAV202200426 ngày 24/08/2022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An

Phú;

2. Thông tin về một số khoản khế ước bị quá hạn:

Hiện tại Công ty đang có một số khoản nợ quá hạn tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP.HCM; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn. Nguyên nhân: Tình hình khó khăn chung của nền kinh tế ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể: hoạt động thương mại sản phẩm ngành gỗ như mùn cưa, củi, dăm, viên Biomass,... gặp nhiều khó khăn từ vĩ mô và đặc biệt là vướng mắc thủ tục hoàn thuế khi xuất khẩu. Hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ hơi – nhiệt – điện của Công ty cũng giảm sút do các đối tác mà công ty cung cấp dịch vụ thực hiện cắt giảm sản lượng và chậm thanh toán công nợ. Bên cạnh đó, Ngân hàng thực hiện chính sách thắt chặt thẩm định và tín dụng, nên khi ngân hàng ngừng gia hạn/cấp mới hạn mức tín dụng cho doanh nghiệp đang vay, khiến cho nguồn vốn lưu động của Công ty bị thiếu hụt rất lớn và dòng tiền thanh toán thấp. Các nguyên nhân trên đã dẫn đến Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn của ngân hàng.

3. Thứ tự ưu tiên thanh toán:

Do tính cấp bách và nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ với các ngân hàng, HĐQT thông nhất sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (1) Thanh toán trước đối với các khế ước đang bị quá hạn (bao gồm các khế ước đang bị quá hạn được nêu tại mục 1 Điều này và các khế ước quá hạn khác (nếu có) phát sinh trong thời gian thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu.
- (2) Thanh toán các khế ước khác (chưa bị quá hạn) theo thời gian đáo hạn quy định.


4. Phương án điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn (nếu phát sinh): Trong quá trình thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023: Trường hợp các khế ước nêu trên (bao gồm các khế ước đã quá hạn và khế ước đến hạn) đã được Công ty thu xếp và thanh toán bằng nguồn vốn khác thì Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nêu trên bằng các khế ước ngắn hạn khác của các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng vay hạn mức khác, đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế tại Công ty.




Điều 2: Điều khoản thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các uỷ viên HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Thanh Quang

DDG
INDOCHINE IMEX., JSC

T. C. P. ★ H. H. 3
H. H. 3